

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-PT

Ngày 21-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Khanh

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Ngọc Toàn và ông Phùng Lâm Hồng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Thái Vũ Hải Đăng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lan Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Lưu Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Lào Cai.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**Lưu Ngọc T** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam;

Sinh ngày 24 tháng 3 năm 1995 tại huyện BY, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn NM, xã VY, huyện BY, tỉnh Lào Cai

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông: Lưu Văn T1, sinh năm 1971 (đã chết) và bà Sầm Thị Nh, sinh năm 1976, trú tại thôn NM, xã VY, huyện BY, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có vợ là Lưu Thị Tr, sinh năm 1995 và có 01 con, sinh năm 2020, hiện đều trú tại thôn NM, xã VY, huyện BY, tỉnh Lào Cai.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn NM, xã VY, huyện BY, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lưu Ngọc T:* Bà Phạm Thị Th, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Chị Ninh Thị V, nơi cư trú: Xã NL, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

+ Chị Ninh Thị G, nơi cư trú: Thôn AT, xã QK, huyện BX, tỉnh Lào Cai.

*Người đại diện theo ủy quyền của chị Ninh Thị V:* Chị Ninh Thị G, nơi cư trú: Thôn AT, xã QK, huyện BX, tỉnh Lào Cai (theo văn bản ủy quyền ngày 23/9/2020). Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 26/8/2020, Lưu Ngọc T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 24N - 3759 chở phụ tùng xe mô tô đi từ phường KT, thành phố LC vào xã PN, huyện BX theo đường tỉnh lộ 156B, trên xe chở Phang Văn K, sinh năm 1989, trú tại tổ 12, phường Nam Cường, thành phố LC. Khoảng 09 giờ 35 phút cùng ngày, Lưu Ngọc T điều khiển xe ô tô tải đi đến Km 28 + 110 tỉnh lộ 156B thuộc thôn AT, xã QK, huyện BX, là ngã ba giao nhau giữa tỉnh lộ 156B với đường liên xã đi PN. Lưu Ngọc T điều khiển xe ô tô với tốc độ khoảng 30 đến 40 km/h, khi cách ngã ba khoảng 30 mét, T bật đèn tín hiệu báo hướng rẽ trái rồi giảm tốc độ khoảng 30 km/h và quan sát gương chiếu hậu thấy có một xe ô tô tải đi phía sau. Lưu Ngọc T quan sát hướng ngược chiều và hướng đi xã PN không có phương tiện tham gia giao thông nên đã điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ trái. Khi xe ô tô đi qua vạch kẻ tâm đường được nửa xe ô tô, lúc này T chỉ tập trung quan sát phía sau gương lái bên trái và hướng đi xã PN, còn hướng đi ngược chiều T không quan sát thì Phang Văn K hô to “có xe phóng nhanh đi đến”, Lưu Ngọc T ngoảnh mặt sang bên phải nhìn về hướng đi thị trấn BX thì thấy xe mô tô biển kiểm soát 24K6-9908 do Nguyễn Thị M, sinh ngày 01/01/1957, trú tại thôn AT, xã QK, huyện BX điều khiển theo hướng ngược chiều đi đến cách khoảng 01 mét đâm vào phần chắn bùn bánh trước bên phải xe ô tô của Lưu Ngọc T, phần đầu của Nguyễn Thị M đập vào bản lề cánh cửa phụ

bên phải thùng xe ngã xuống đường. Lúc này, Lưu Ngọc T đạp phanh dừng xe lại và xuống kiểm tra thì thấy Nguyễn Thị M đã tử vong. Sau đó Lưu Ngọc T đã đến Công an huyện BX để đầu thú.

Ngày 26/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BX đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi theo quy định của pháp luật. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định nguyên nhân gây tai nạn là do Lưu Ngọc T điều khiển xe, khi chuyển hướng xe ô tô thiếu quan sát, chưa đảm bảo an toàn khi cho xe chuyển hướng, dẫn đến tai nạn.

Ngày 25/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BX đã ra yêu cầu định giá tài sản số 11/CSĐT để xác định giá trị thiệt hại đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24K6 - 9908. Kết luận định giá tài sản số 11/KL.HĐĐG ngày 03/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện BX đã kết luận: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 24K6 - 9908 bị thiệt hại 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Ngày 12/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BX đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 12/CSĐT, giám định tốc độ xe ô tô biển kiểm soát 24N - 3759 và xe mô tô biển kiểm soát 24K6 - 9908. Tại kết luận giám định số 392/C09 - P6 ngày 19/01/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận không xác định được tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 24N - 3759 và xe mô tô xuất hiện tại thời điểm 09: 37: 26 (thời gian hiển thị trong nội dung video) thời điểm ngay trước khi xảy ra tai nạn trong tệp video gửi giám định.

Bản án sơ thẩm 02/2021/HS-ST ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Lào Cai đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lưu Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Ngọc T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngày 17/02/2021, bị cáo Lưu Ngọc T kháng cáo xin hưởng án treo.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm,**

Bị cáo Lưu Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo

Lưu Ngọc T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện BX.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Phạm Thị T trình bày ý kiến bào chữa: Không nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm và đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét quá trình nhân thân, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hơn nữa, trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi là không có Giấy phép lái xe điều khiển phương tiện giao thông gây ra tai nạn. Vì vậy, kính mong HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo như nội dung đơn kháng cáo của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về vấn đề này. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lưu Ngọc T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/8/2020, Lưu Ngọc T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 24N – 3759 tham gia giao thông trên tỉnh lộ 156B, đến Km 28+110 thuộc thôn AT, xã QK, huyện BX, do thiếu quan sát, không nhường đường cho xe ngược chiều đi tới, phương tiện do bị cáo T điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 24K6 – 9908 do bà Nguyễn Thị M điều khiển. Hậu quả bà Nguyễn Thị M tử vong, xe mô tô biển kiểm soát 24K6 – 9908 bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản là 2.500.000 đồng.

Mặc dù quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm, đại diện bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhưng hành vi của bị cáo Lưu Ngọc T đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết bà Nguyễn Thị M, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm kết án Lưu Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

### [3] Xét kháng cáo của bị cáo

Hành vi của bị cáo Lưu Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại về người và tài sản. Cần phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh và có một hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm phát huy tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Lưu Ngọc T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của người đại diện bị hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú tại cơ quan công an và được người đại diện bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có ông nội là Lưu Văn C được chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai tặng bằng khen vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để quyết định xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm được giấy xác nhận tổ giác tội phạm ma túy ngày 10/5/2021 do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố LC xác nhận. Hơn nữa, trong vụ án này, bị hại bà Nguyễn Thị M không có giấy phép lái xe, đã điều khiển xe mô tô tham gia giao thông dẫn đến va chạm xảy ra tai nạn giao thông là một phần do lỗi của bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định, bị cáo T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy, từ những phân tích

trên, không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng có đủ khả năng cải tạo bị cáo và phát huy được tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung. Do đó, kháng cáo của bị cáo Lưu Ngọc T là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 /2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Ngọc T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện BX về phần hình phạt như sau:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Ngọc T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Giao bị cáo Lưu Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã VY, huyện BY, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lưu Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- CQTHAHS CA H. BX;
- CQCSĐT CA H. BX;
- TAND H. BX;
- VKSND H. BX;
- Chi cục THADS H. BX ;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Khanh**